

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Dũng Nhân**;
2. Ông **Nguyễn Văn Thượng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trọng**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 367/2021/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Lê Minh P**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ A1, ấp B1, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14/5/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã cùng ngồi lại nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng vẫn không thể dung hòa được. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Chị và anh P đã không còn chung sống với nhau đến nay đã được 04 năm.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Minh K, sinh ngày 18/3/2016, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh P.

+ Giao 02 con chung cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lê Minh P đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị H và anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh P chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2014 tại UBND xã C, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do chị H cung cấp. Chị H cho rằng quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn. Phía anh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Xét yêu cầu và lời trình bày của chị H thấy rằng: Anh chị thực tế có mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài không điều hòa được, đã sống ly thân hơn 04 năm. Chị H không còn tình cảm với anh P và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải để đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Minh K, sinh ngày 18/3/2016 đang sinh sống với chị H, chị H có yêu cầu được nuôi hai con. Con chung tên T có nguyện vọng muốn sống với chị H. Xét thấy, việc giao 02 con chung cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Lê Minh P. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Minh P.

2. Về con chung: Chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 22/8/2014 và Lê Minh K, sinh ngày 18/3/2016. Ghi nhận chị Lê Thị H không yêu cầu anh Lê Minh P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Minh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002052 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (do Lê Thị Kim Phượng là người nộp thay).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị H và anh P biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cường